

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST.
Ngày 10/4/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm;

Bà Nguyễn Thị Kim Cơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn L, sinh năm 1976, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp H, xã MQT, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V.L và bà Trần TS (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Th; con: có 02 người, người lớn sinh năm 1995, người nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lâm Mỹ L1, sinh năm 1978; cư trú tại: ấp S, xã MQĐ, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; cư trú tại: ấp H, xã MQT, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 03/10/2024, Nguyễn Tấn L được một người đàn ông tên “V1” điện thoại qua ứng dụng Zalo thuê nhận và chở bò từ Campuchia về Việt Nam với tiền công là 1.200.000 đồng và kêu L liên hệ với người đàn ông tên “T1” qua số điện thoại 0333.656.800 để “T1” dẫn đến địa điểm nhận bò thì L đồng ý. Khoảng 02 giờ ngày 04/10/2024, L đến nhà của bà Lâm Mỹ L1 tại ấp S, xã MQĐ, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An lấy xe ô tô tải biển số 63C-052.46 và điện thoại cho “T1” thì được “T1” dẫn đến đường mòn nối giữa đường tuần tra biên giới của Việt Nam - Campuchia tại khu vực giữa cột mốc biên giới số 178/1 và 178/2 thuộc ấp PM, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đứng đợi. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, “T1” thấy xe ô tô tải (không rõ biển số) chạy từ hướng Campuchia đến đường mòn thì kêu L điều khiển xe ô tô lùi lại đường mòn ngay vị trí giáp ranh biên giới Việt Nam - Campuchia. Lúc này, hai người đàn ông Campuchia xuống mở thùng xe ô tô tải và lừa 14 con bò lên xe ô tô tải biển số 63C-052.46 của L. Sau đó, “T1” điều khiển xe đi trước, còn L điều khiển xe ô tô tải chở bò chạy về hướng huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Khi đến đoạn thuộc ấp PH, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an thị xã Trảng Bàng và Đoàn Biên phòng PC kiểm tra, phát hiện. Thu giữ 14 con bò không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có hóa đơn chứng từ và các đồ vật khác có liên quan.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng kết luận: 14 (mười bốn) con bò tổng trị giá: 425.700.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTrB ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Th trình bày: bà là vợ của bị cáo L, bà đã nộp số tiền 200.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh để khắc phục hậu quả cho bị cáo. Nay bà không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền này, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và

đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

- Về hình phạt: căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 189; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L từ 02 đến 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

- Về hình phạt bổ sung: căn cứ khoản 4 Điều 189, đề nghị phạt bổ sung bị cáo L số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: đề nghị căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà L1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thể hiện rõ yêu cầu, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo khai nhận: vào khoảng khoảng 04 giờ 00 phút ngày 04/10/2024, tại khu vực ấp PM, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Tấn L có hành vi vận chuyển qua biên giới trái pháp luật 14 con bò tổng trị giá 425.700.000 đồng thì bị Lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và nền kinh tế quốc gia, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển bò qua biên giới mà không làm thủ tục khai báo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Do đó, cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà Nguyễn Thị Th là vợ của bị cáo đã nộp số tiền 200.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Ghi nhận bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 200.000.000 đồng mà bà Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Đối với bà Lâm Mỹ L1 không biết L dùng xe ô tô tải biển số 63C-052.46 vận chuyển bò qua biên giới nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Quá trình điều tra Nguyễn Tấn L khai nhận người đàn ông tên “V1” thuê L vận chuyển bò là Lâm Thành V1, sinh năm 1985, nơi thường trú: Ấp B, xã MQT, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An và người đàn ông tên “T1” là Trịnh Văn S, sinh năm 1993, nơi thường trú: ấp PM, xã PC, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Qua điều tra, Lâm Thành V1 và Trịnh Văn S không thừa nhận việc thuê và giúp sức cho bị cáo L vận chuyển bò qua biên giới; Cơ quan điều tra đã tiến hành nhận dạng, đối chất và các hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ theo quy định pháp

luật. Tuy nhiên, ngoài lời khai của L không còn chứng cứ khác đủ căn cứ để chứng minh V1 và Sang là đồng phạm của bị can L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng không đề nghị xử lý V1 và S là có cơ sở.

Đối với hành vi của Lâm Thành V1 không tiến hành làm thủ tục đăng ký qua lại biên giới tại Trạm kiểm soát Biên phòng Voi Đình để sang Campuchia, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Trảng Bàng đã chuyển vụ việc đến Đồn Biên phòng cửa khẩu MQT, tỉnh Long An để xem xét xử lý theo quy định.

[6] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với tiền Việt Nam: 349.320.000 đồng (ba trăm bốn mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) (đã nộp vào tài khoản của Công an thị xã Trảng Bàng mở tại Kho bạc Nhà nước Trảng Bàng) là số tiền cơ quan điều tra bán đấu giá 12 con bò (do có 02 con bò đã chết) và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, Màu đen, số IMEI 1: 354312130434245, IMEI2:355235620434244 (đã qua sử dụng), bên trong gắn 01 (một) sim Mobifone số sê ri: 8401221250786731 và 01 (một) sim Vinaphone số sê ri: 89840200011276757489 đã được niêm phong bằng bì thư, ký hiệu M1: liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo: như đã phân tích trên, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 189, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn L 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng** về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Khấu trừ vào số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng bà Nguyễn Thị Th đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006789, ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Tấn L ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, Màu đen, số IMEI 1: 354312130434245, IMEI2:355235620434244 (đã qua sử dụng), bên trong gắn 01 (một) sim Mobifone số sê ri: 8401221250786731 và 01 (một) sim Vinaphone số sê ri: 89840200011276757489. Đã được niêm phong bằng bì thư, ký hiệu M1.

- Tiền Việt Nam: 349.320.000 đồng (ba trăm bốn mươi chín triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). (Đã nộp vào tài khoản của Công an thị xã Trảng Bàng mở tại Kho bạc Nhà nước Trảng Bàng).

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bà Th có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Phân trại tạm giam khu vực thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư